TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2023/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Minh Tân.**

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 307/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 387/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Tăng Thị Tr,** sinh năm 1990.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà ..5 khu ,,, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Newzealand.

- Anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1980.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số nhà ..5 khu ,,, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại Newzealand.

** Người được chị Tăng Thị Tr, anh Phạm Văn Q ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng tại Tòa án*: Ông **Tăng Văn T,** sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu ..., phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Chị Tăng Thị Tr, anh Phạm Văn Q đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình của chị Tăng Thị Tr, anh Phạm Văn Q và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Gi (nay là phường Th, thành phố H), tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2008. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm và định hướng trong cuộc sống. Năm 2022 anh Q đi lao động tại New Zealand, do vợ chồng mỗi người ở một nơi và đã có những mâu thuẫn từ trước nên mỗi lần liên lạc anh chị lại xảy ra cãi nhau. Ngày 12/6/2023, anh Q về Việt Nam, vợ chồng cũng đã ngồi lại để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn, tuy nhiên vợ chồng không tìm được biện pháp để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Anh Q và chị Trcùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q có 03 con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 20/12/2008, Phạm Đình Tr, sinh ngày 24/11/2014 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/10/2022. Khi ly hôn chị Tr và anh Q thỏa thuận để anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung, chị Trkhông phải cấp dưỡng cho con. Trong thời gian anh Q ở nước ngoài, anh chị đều thống nhất tạm giao ba con chung cho ông Tăng Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Tăng Thị Tr tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Con chung Phạm Văn D, Phạm Đình Tr đều có nguyện vọng được ở cùng với bố là anh Phạm Văn Q.

Tại lời khai của ông Tăng Văn T thể hiện ông nhất trí với việc tạm nuôi ba cháu Phạm Văn D, Phạm Đình Tr và Phạm Minh Q trong thời gian anh Q không ở tại Việt Nam, không yêu cầu anh Q, chị Trcấp dưỡng cho các cháu và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản làm việc, anh Q và ông Tới xác định ngày 29/6/2023 anh Q và chị Trđã đưa cả 03 con chung sang sinh sống và học tập tại Newzealand. Anh Q sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung và không tạm giao các cháu cho ông Tới chăm sóc, nuôi dưỡng nữa.

Tại phiên họp chị Tăng Thị Tr, anh Phạm Văn Q vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, đồng thời giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng giải quyết việc dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q; Về nuôi con: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q, giao cho anh Phạm Văn Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Văn D, sinh ngày 20/12/2008, Phạm Đình Tr, sinh ngày 24/11/2014 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/10/2022, chị Tăng Thị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Về lệ phí: Chị Tăng Thị Tr tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Trang, anh Q có nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại Số nhà ..5 khu ,,, phường Th, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại New Zealand. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời gian nghỉ phép về nước, anh Q đã trực tiếp đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nộp đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định đúng ý chí, nguyện vọng ly hôn của anh Q. Mặt khác chị Trang, anh Q đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Khôi, huyện Gia Lộc (nay là phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương vào ngày 18/02/2008, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra xung đột, cãi nhau. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trvà anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trvà anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q có 03 con chung là Phạm Văn D, sinh ngày 20/12/2008, Phạm Đình Tr, sinh ngày 24/11/2014 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/10/2022. Chị Trvà anh Q thống nhất thỏa thuận để anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung, chị Trkhông phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành

niên. Do vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận trên là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tăng Thị Tr chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81,82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Tăng Thị Tr** và anh **Phạm Văn Q**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Tăng Thị Tr và anh Phạm Văn Q. Giao cho anh Phạm Văn Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Văn D, sinh ngày 20/12/2008, Phạm Đình Tr, sinh ngày 24/11/2014 và Phạm Minh Q, sinh ngày 14/10/2022. Chị Tăng Thị Tr không phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở chị Tăng Thị Tr thực hiện quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Tăng Thị Tr tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do ông Tăng Văn T đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2022/0002105 ngày 30/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân